

## TỶ LỆ VÀ CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN SỬ DỤNG RƯỢU BIA Ở NAM GIỚI TRONG ĐỘ TUỔI 18 – 60 TẠI THỊ TRẤN MỸ THỌ, HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP NĂM 2021

Lê Thị Diễm Trinh<sup>1</sup>, Nguyễn Phan Ngọc Hiền<sup>1</sup>

### TÓM TẮT

**Đặt vấn đề:** Hiện nay, việc sử dụng rượu bia gây ảnh hưởng rất nhiều đối với sức khỏe, đặc biệt là nam giới. Những năm gần đây, Đồng Tháp có xu hướng tiêu thụ rượu bia của người dân ngày càng tăng cao. Cần xác định được việc sử dụng rượu bia góp phần làm giảm ảnh hưởng tới sức khỏe người dân và phải có các thông tin liên quan đến sử dụng rượu bia để giúp cho các ban ngành có những kế hoạch giảm thiểu tác hại rượu bia.

**Mục tiêu:** Xác định tỷ lệ sử dụng rượu bia và mối liên quan giữa các đặc điểm dân số - xã hội với việc sử dụng rượu bia ở nam giới trong độ tuổi 18 – 60 tại Thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp năm 2021.

**Đối tượng và phương pháp:** Thiết kế nghiên cứu cắt ngang trên 420 nam giới trong độ tuổi 18 – 60 tuổi được lựa chọn bằng phương pháp ngẫu nhiên hệ thống. Bộ công cụ AUDIT được sử dụng trong nghiên cứu nhằm đánh giá việc sử dụng rượu bia đối với đối tượng nghiên cứu. Các yếu tố liên quan với việc sử dụng rượu bia được đánh giá bằng mô hình hồi quy Poisson đa biến.

**Kết quả:** Tỷ lệ đã từng sử dụng rượu bia của 420 nam giới tham gia nghiên cứu là 94,5%. Trong đó có 68,8% số người tham gia có mức độ nguy cơ thấp, mức độ nguy cơ 26,9% và mức độ có hại 3,3% và nghiện/phụ thuộc 1,0%. Yếu tố liên quan với việc sử dụng rượu bia là nghề nghiệp và hút thuốc lá

**Kết luận:** Tỷ lệ sử dụng rượu bia ở nam giới trong độ tuổi từ 18- 60 tại Thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp sau nghiên cứu hiện tại đang ở mức cao, đây là vấn đề cần được chú ý quan tâm của các ban ngành địa phương.

**Từ khóa:** nam giới, rượu bia, AUDIT, Đồng Tháp

### ABSTRACT

RATE AND FACTORS RELATED TO ALCOHOL USE IN MEN AGED 18-60 YEARS OLD IN MY THO TOWN, CAO LANH DISTRICT, DONG TAP PROVINCE IN 2021

Le Thi Diem Trinh, Nguyen Phan Ngoc Hien

\* Ho Chi Minh City Journal of Medicine \* Vol. 26 - No 2- 2022: 257 - 262

**Background:** Currently, the consumption of alcohol has a number of negative health consequences, particularly for males. Dong Thap has increased people's alcohol usage in recent years. It is vital to evaluate if alcohol usage contributes to lowering the impact on people's health, and alcohol-related information must be provided to assist departments in developing strategies to decrease alcohol harms.

**Objectives:** To ascertain the rate of alcohol use and the link between Characteristics of the population and society, and alcohol/beer usage among males aged 18 – 60 in the town. In 2021, My Tho town, Cao Lanh district, Dong Thap province

**Methods:** Research's participants were conducted on 420 men aged 18 – 60 years old who were chosen using rigorous randomization. The AUDIT toolkit was utilized in the study to measure the study individuals' alcohol

<sup>1</sup>Đại học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh

Tác giả liên lạc: CN. Nguyễn Phan Ngọc Hiền ĐT:0926015452 Email:nguyenphanngochien2012@gmail.com

usage. A multi-sea Poisson regression model was used to analyze factors related with alcohol usage.

**Results:** In this study, 94.5 percent of the 420 males had consumed alcohol at some time in their lives. Whereas 68.8 percent of people were at low risk, 26.9 percent were at high risk, 3.3 percent were at a hazardous level, and 1.0 percent were dependent. Occupation and smoking are factors connected with alcohol usage.

**Conclusion:** The rate of alcohol use among men aged 18-60 years old in My Tho town, Cao Lanh district, Dong Thap province after this study is at a high level. This is an issue that needs attention from local departments.

**Keywords:** male, alcohol, AUDIT, Dong Thap

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay rượu, bia đã trở thành là đồ uống có cồn được sử dụng khá phổ biến ở nhiều nước trên thế giới. Ở các nước trên thế giới việc sử dụng rượu, bia và các vấn đề liên quan đến rượu bia là khác nhau. Tuy nhiên gánh nặng bệnh tật và tử vong là vấn đề chung và rất quan trọng đối với hầu hết các nước. Theo WHO rượu, bia là yếu tố nguy cơ xếp thứ 3 trong tổng số 19 yếu tố nguy cơ hàng đầu đối với gánh nặng bệnh tật toàn cầu<sup>(1)</sup>. Theo báo cáo Tình trạng toàn cầu về Rượu và Sức khỏe năm 2018 của WHO cứ mỗi năm có hơn 3 triệu ca tử vong do rượu bia, hơn 5% gánh nặng bệnh tật và thương tích<sup>(2)</sup> và hơn 3/4 trong số này là nam giới<sup>(3)</sup>. Đồng thời rượu, bia là 1 trong 3 nguyên nhân chính làm gia tăng tỷ lệ tai nạn giao thông ở nam giới từ 15 – 49 tuổi<sup>(4)</sup>. Tổng số vụ tai nạn giao thông liên quan rượu bia chiếm 32,4% ở nam giới và 19,6% nữ giới<sup>(3)</sup>.

Xác định được việc sử dụng rượu bia góp phần làm giảm ảnh hưởng tới sức khỏe người dân, tại cộng đồng và sự cần thiết phải có các thông tin liên quan đến sử dụng rượu bia để giúp cho các ban ngành có những kế hoạch giảm thiểu tác hại rượu bia trong thời gian tới, nên chúng tôi tiến hành thực hiện nghiên cứu nhằm đánh giá nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe do sử dụng rượu bia của nam giới tại Thị trấn Mỹ Thọ huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

## Mục tiêu

Xác định tỷ lệ sử dụng rượu bia và mối liên quan giữa các đặc điểm dân số - xã hội, tuổi lần đầu uống rượu bia với việc sử dụng rượu/bia ở nam giới trong độ tuổi 18 – 60 tại

Thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp năm 2021.

## ĐỐI TƯỢNG – PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### Đối tượng nghiên cứu

Được thực hiện ở 420 nam giới trong độ tuổi đủ từ 18 - 60 được chọn từ danh sách hộ khẩu thường trú tại Thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp từ ngày 03/2021 đến 04/2021.

### Tiêu chí đưa vào

Nam giới có tuổi nằm trong khoảng 18 đến 60 tuổi. Có thời gian cư trú, tạm trú liên tục tại Thị trấn Mỹ Thọ trong vòng từ 6 tháng trở lên tính đến thời điểm tiến hành nghiên cứu. Khi điều tra viên tới nhà phỏng vấn, các đối tượng nghiên cứu có mặt tại nhà.

Có khả năng trả lời phỏng vấn và đồng ý trả lời phỏng vấn.

### Tiêu chí loại ra

Vắng mặt 2 lần tại nhà khi điều tra viên đến phỏng vấn.

## Phương pháp nghiên cứu

### Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu cắt ngang mô tả. Sử dụng bộ công cụ AUDIT của WHO để xác định mức độ sử dụng rượu bia ở đối tượng nghiên cứu<sup>(5)</sup>.

### Cỡ mẫu

Sử dụng công thức tính cỡ mẫu ước lượng một tỷ lệ

$$n = Z_{1-\alpha/2}^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

n là cỡ mẫu;  $Z_{(1-\alpha/2)}=1,96$  với độ tin cậy 95%,

$d=0,05$  là sai số lựa chọn ;  $p$  là tỷ lệ ước lượng, chọn  $p=0,46$  là tỷ lệ lạm dụng rượu bia trong nghiên cứu của tác giả Trịnh Vũ về Thực trạng uống rượu của nam giới từ 15 – 60 tuổi và một số yếu tố liên quan tại xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng năm 2016<sup>(6)</sup>.

Dự trừ tỷ lệ mất mẫu hay không tiếp cận được là 10%, do đó cỡ mẫu tính được và cỡ mẫu thực tế thu thập được là 420 người.

**Kỹ thuật chọn mẫu**

Chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống: Lập danh sách nam giới có độ tuổi từ 18 – 60 tại Thị trấn Mỹ Thọ được tổng số 5.467 người. Chia tổng số người cho số mẫu  $n=420$ , sẽ ra được bước nhảy  $k = 14$ . Chọn ngẫu nhiên nam giới trưởng thành trong danh sách đã lập để chọn người đầu tiên để điều tra, sau đó cộng với 14 (người tiếp theo sẽ là  $1 + 14, 1 + 2*14, 1 + 3*14, \dots$ ) để được người phỏng vấn tiếp theo.

**Phân tích và xử lý số liệu**

Nhập dữ liệu bằng phần mềm Epidata 3.1 và phân tích dữ kiện bằng Stata 14.2.

Thống kê mô tả: tần số và tỉ lệ được sử dụng nhằm mô tả đặc điểm của đối tượng nghiên cứu. Kiểm định bằng Fisher dùng để so sánh tỷ lệ giữa 2 biến số nhị giá. Hồi quy Poisson với tùy chọn Robust, có ý nghĩa thống kê khi giá trị  $p < 0,05$  hoặc KTC95% không chứa 1. Sử dụng mô hình hồi quy Poisson đa biến để tối ưu mối liên quan giữa biến số sử dụng rượu bia với nhóm tuổi, tôn giáo, tình trạng hôn nhân, trình độ học vấn, nghề nghiệp, thu nhập trung bình, nơi khám sức khỏe, hút thuốc và người thân phản nản về việc uống rượu bia.

**Y đức**

Nghiên cứu đã được thông qua Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học Đại học Y Dược TP. HCM, số: 120/HĐĐĐ ngày 18/02/2021.

**KẾT QUẢ**

Qua nghiên cứu, có 94,5% trong tổng số 420 người tham gia nghiên cứu đã từng sử dụng

rượu bia. Trên 40% có trình độ học vấn từ cấp 3 trở lên. Nông dân và công nhân chiếm hơn nửa số người tham gia (64,1%). 100% người tham gia là dân tộc Kinh (Bảng 1).

**Bảng 1:** Đặc điểm dân số - xã hội và tỷ lệ đã từng sử dụng rượu bia của nam giới tham gia nghiên cứu ( $n=420$ )

Đặc điểm	Tần số	(%)
Từng sử dụng rượu bia		
Từng sử dụng	397	94,5
Chưa sử dụng	23	5,5
Dân tộc		
Kinh	420	100,0
Nhóm tuổi		
18 – 24 tuổi	55	13,1
25 – 34 tuổi	95	22,6
35 – 44 tuổi	113	26,9
45 – 54 tuổi	107	25,5
55 – 60 tuổi	50	11,9
Trình độ học vấn		
Không biết chữ	5	1,2
Cấp 1	51	12,2
Cấp 2	182	43,3
Cấp 3	126	30,0
Trên cấp 3	56	13,3
Nghề nghiệp		
Công chức/ Viên chức nhà nước	26	6,2
Học sinh/sinh viên	23	5,5
Nông dân	159	37,9
Công nhân	110	26,2
Buôn bán/ Kinh doanh	82	19,5
Không việc/ Thất nghiệp	26	4,7

**Bảng 2:** Tuổi lần đầu uống rượu bia và hành vi hút thuốc lá của nam giới có sử dụng rượu bia 1 năm vừa qua ( $n=397$ )

Đặc điểm	Tần số	(%)
Hút thuốc lá		
Có	224	56,4
Không	173	43,6
Tuổi sử dụng uống rượu bia		
< 18 tuổi	93	23,4
≥ 18 tuổi	304	76,6

Thấy được rằng có 397 người có sử dụng rượu bia trong 1 năm qua, cứ 100 người được hỏi thì có khoảng 56 người có hút thuốc lá. Phần lớn nam giới uống rượu bia lần đầu từ 18 tuổi trở lên (76,6%) (Bảng 2).

Trong tất cả những người tham gia nghiên

cứu có uống rượu bia, gần 3/4 (68,8%) số người tham gia có mức độ nguy cơ thấp. Tuy nhiên số người ở mức độ nguy cơ cũng chiếm tương đối (26,9%) và mức độ có hại (3,3%) và nghiện/phụ thuộc (1,0%) chiếm tỷ lệ thấp (Bảng 3).

**Bảng 3:** Mức độ sử dụng rượu/bia của nam giới có sử dụng rượu bia theo thang đo AUDIT (n=397)

Đặc điểm	Tần số	(%)
Mức độ nguy cơ		
Nguy cơ thấp	273	68,8
Nguy cơ	107	26,9
Có hại	13	3,3
Nghiện/Phụ thuộc	4	1,0

Nguy cơ thấp: AUDIT <8; Nguy cơ: AUDIT=8-15; Có hại: AUDIT=16-19; Nghiện/phụ thuộc: AUDIT≥20

**Bảng 4:** Bối cảnh sử dụng rượu/bia của nam giới có sử dụng rượu bia trong 1 năm qua (n=397)

Đặc điểm	Tần số	(%)
Thời điểm uống rượu bia		
Cả ngày	3	0,8
Sáng/Trưa	41	10,3
Chiều	291	73,3
Tối	62	15,6

**Bảng 5:** Mối liên quan giữa sử dụng rượu bia và các đặc điểm dân số - xã hội, hút thuốc lá ở nam giới có sử dụng rượu bia theo mô hình hồi quy Poisson đa biến

Đặc điểm	Giá trị P <sub>thô</sub>	PR <sub>thô</sub> (KTC 95% <sub>thô</sub> )	Giá trị P <sub>hc</sub>	PR <sub>hc</sub> (KTC 95% <sub>hc</sub> )
Nghề nghiệp				
Công chức/ Viên chức nhà nước		1		1
Học sinh/sinh viên	0,158	0,86 (0,69 – 1,06)	0,173	0,86 (0,70 – 1,07)
Nông dân	0,158	0,99 (0,97 – 1,00)	0,002	0,95 (0,92 – 0,98)
Công nhân	0,05	0,92 (0,87 – 0,98)	0,002	0,90 (0,84 – 0,96)
Buôn bán/ Kinh doanh	0,008	0,91 (0,85 – 0,98)	0,002	0,88 (0,82 – 0,96)
Không việc/ Thất nghiệp	0,158	0,89 (0,75 – 1,05)	0,052	0,85 (0,72 – 1,00)
Hút thuốc lá				
Có	0,0003	1,09 (1,04 – 1,15)	0,002	1,10 (1,04 – 1,16)
Không				

Trong mô hình hồi quy đa biến, hiệu chỉnh theo nghề nghiệp và hút thuốc lá: nhóm học sinh/sinh viên có nguy cơ sử dụng rượu bia bằng 0,95 lần nhóm CC/VCNN (p <0,01). Nhóm công nhân có nguy cơ sử dụng rượu bia bằng 0,9 lần nhóm CC/VCNN (p <0,01) và nhóm buôn bán/kinh doanh có nguy cơ sử dụng rượu bia bằng 0,88 lần nhóm CC/VCNN (p <0,01). Người có hút thuốc lá có nguy cơ sử dụng rượu bia cao hơn 1,1 lần người không hút thuốc lá (p <0,01)

Đặc điểm	Tần số	(%)
Địa điểm uống rượu bia		
Tại nhà	190	47,9
Nơi làm việc	12	3,0
Trường học/CLB/hội hợp nhóm	1	0,3
Nhà hàng/quán bia/nhậu/caffe	211	53,2
Lễ hội, tiệc mừng, tang, giỗ	230	57,9
Nhà bạn	1	0,3
Rượu/bia hay uống		
Rượu tự nấu/bia SX thủ công	49	11,3
Rượu/bia SX trong nước	337	94,9
Rượu/bia nhập khẩu	11	2,8
Thường uống rượu bia cùng		
Một mình	6	1,5
Với người trong gia đình/họ hàng	181	45,6
Với bạn bè/đồng nghiệp	295	74,3
Với người quen	202	51,1

Đa số nam giới thích uống rượu/bia vào buổi chiều (73,3%). Địa điểm thường uống là Lễ hội, tiệc mừng, tang, giỗ (57,9%). Loại rượu/bia thường dùng là loại sản xuất trong nước (94,9%). Và đa số họ thường uống cùng bạn bè/ đồng nghiệp (74,3%) (Bảng 4).

(Bảng 5).

## BÀN LUẬN

Trong 420 đối tượng nghiên cứu có 397 đối tượng đã từng sử dụng rượu, bia chiếm 94,5%. Kết quả này cao hơn nghiên cứu của tác giả Đào Thị Minh Vân đã tiến hành tại Thành Phố Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2016 với tỷ lệ sử dụng rượu bia chiếm 81,3<sup>(7)</sup>. Tỷ lệ này thấp hơn kết quả nghiên cứu tác giả Nguyễn Hiền

Vương tỷ lệ sử dụng rượu bia của nam giới tại xã Ninh Hiệp<sup>(6)</sup>. Kết quả cho thấy mức độ nghiện/phụ thuộc 1%, thấp hơn so với nghiên cứu của tác giả Nguyễn Hiền Vương thực hiện tại xã Ninh Hiệp vào năm 2014<sup>(8)</sup>. Kết quả này thấp so với nghiên cứu của tác giả Đào Thị Minh Vân về thực trạng sử dụng rượu bia và một số yếu tố liên quan tại Thành Phố Buôn Ma Thuột vào năm 2016 có 2,5% phụ thuộc/nghiện rượu bia và 1,8% đối tượng nghiên cứu uống rượu bia ở mức có hại<sup>(7)</sup>. Điều này cho thấy tỷ lệ nghiện/phụ thuộc vẫn còn mặc dù thấp hơn so với các nghiên cứu khác, tuy nhiên mức uống nguy cơ và nguy cơ có hại vẫn còn cao so với các nghiên cứu khác. Chính vì thế, chúng ta cần chú ý đến việc phân loại những đối tượng sử dụng rượu bia như vậy để có những biện pháp hợp lý nhằm hạn chế tác hại của rượu bia, từ đó cần đưa ra những giải pháp để giảm tỷ lệ này nhằm bảo vệ sức khỏe người dân tại địa phương được tốt hơn.

Nghiên cứu này tìm thấy mối liên quan giữa nghề nghiệp và tình trạng sử dụng rượu bia. Có một vài nghiên cứu ở các nước Hàn Quốc, Anh, Nga thấy rằng, người thất nghiệp hoặc đang làm ở vị trí thấp thì có rủi ro đối diện với tác hại của rượu bia nhiều hơn những người đang có việc làm hoặc đang làm ở vị trí cao<sup>(9,10,11)</sup>. Phù hợp với kết quả của Đào Thị Minh Vân nghiên cứu tại Thành Phố Buôn Ma Thuột<sup>(8)</sup>, Nguyễn Hiền Vương tỷ lệ sử dụng rượu bia của nam giới tại xã Ninh Hiệp<sup>(8)</sup>. Tuy nhiên, Khác với một số nghiên cứu của Trần Minh Đức tại phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi và nghiên cứu của Kim Bảo Giang tại miền Bắc Việt Nam, không tìm thấy mối liên quan giữa nghề nghiệp và thực trạng sử dụng rượu bia<sup>(12,13)</sup>.

Tương tự các nghiên cứu trước, chúng tôi tìm ra có mối liên quan giữa việc sử dụng rượu bia và hút thuốc lá<sup>(14,15)</sup>. Một nghiên cứu khác cho rằng những thanh thiếu niên thường thử dùng thuốc lá và những người tiếp xúc với khói thuốc có thể dẫn đến nguy cơ lạm dụng rượu sau này theo kết quả nghiên cứu của Doyon WM thực

hiện năm 2013<sup>(16)</sup>.

Đối tượng nghiên cứu thường uống rượu bia cùng bạn bè/đồng nghiệp (74,3%) và uống một mình (1,5%) uống khi ăn cơm, uống với anh em trong gia đình là 45,6%. Thời gian sử dụng rượu bia thường vào buổi chiều/tối (73,3%), đây là thời điểm thoải mái sau một ngày làm việc. So sánh kết quả nghiên cứu tác giả Nguyễn Hiền Vương có (79,1%) thường uống rượu bia vào buổi chiều/tối, 19,2% số người có uống rượu bia vào buổi trưa<sup>(8)</sup>, kết quả này tương đương với nghiên cứu tại địa bàn Thị trấn có 10,3% đối tượng nghiên cứu sử dụng rượu bia uống vào buổi trưa là thời điểm đi đám tiệc, giờ nghỉ trưa khi uống xong người sử dụng vẫn có thể tiếp tục tham gia vào các hoạt động khác cụ thể như: lao động, học tập, sinh hoạt. Tuy nhiên, hành vi này gây ảnh hưởng đến các hoạt động dự kiến định làm trong ngày, sau khi uống rượu bia có thể làm hiệu quả hoàn thành công việc không cao. Mặt khác, vì đối tượng đa số là nông dân và công nhân nên ban ngày họ thường đi ruộng hoặc đi làm, không có thời gian rảnh rỗi tổ chức uống rượu bia. Bên cạnh đó, vì nhà nước quy định việc cấm cán bộ, viên chức, công chức uống rượu bia vào buổi trưa trong ngày làm việc nên đối tượng nghiên cứu là viên chức cũng hạn chế không dám sử dụng rượu bia vào buổi trưa mà thường uống vào buổi chiều/tối<sup>(17)</sup>. Theo kết quả điều tra cho thấy đối tượng hay uống nhất là loại rượu bia do trong nước sản xuất

## KẾT LUẬN

Tỷ lệ nam giới đã từng sử dụng rượu bia là 94,5%. Trong đó có 68,8% số người tham gia có mức độ nguy cơ thấp, mức độ nguy cơ 26,9% và mức độ có hại 3,3% và nghiện/phụ thuộc 1,0%. Các yếu tố liên quan đến sử dụng rượu bia ở nam giới trong độ tuổi 18 – 60: Những nghề nghiệp có nguy cơ sử dụng rượu bia cao như Nông dân, công nhân, buôn bán/kinh doanh; người có hút thuốc lá có nguy cơ sử dụng rượu bia cao hơn những người không hút thuốc lá. Bối cảnh sử dụng rượu bia ở nam giới 18 – 60 tuổi tại địa phương: đa số uống rượu bia vào

buổi chiều, họ thường uống cùng bạn bè/ đồng nghiệp tại nhà hay tại lễ hội, tiệc mừng, tang, giỗ, nhà hàng/quán bia/nhậu/café và thường là sử dụng loại rượu/bia sản xuất trong nước.

**Lời cảm ơn:**

Đề tài nhận được kinh phí tài trợ từ Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. World Health Organization (2014) Global status report on alcohol and health 2014. *WHO*, pp.46-48.
2. World Health Organization (2018) WHO launches SAFER alcohol control initiative to prevent and reduce alcohol-related death and disability. URL: <https://www.who.int/news/item/28-09-2018-who-launches-safer-alcohol-control-initiative-to-prevent-and-reduce-alcohol-related-death-and-disability>.
3. World Health Organization (2018) Global status report on alcohol and health 2018. *WHO*, pp.1-472.
4. Global burden of diseases study (2016), Global burden of diseases study. URL: <https://vizhub.healthdata.org/gbd-compare/>.
5. Thomas FB, John CH-B, John BS, Maristela GM (2001) The alcohol use disorders identification test: Guidelines for use in primary care: Department of mental health and substance dependence. *World Health Organization*, pp.1-41.
6. Trịnh Vũ (2016) Thực trạng uống rượu của nam giới từ 15 – 60 tuổi và một số yếu tố liên quan tại xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng năm 2016. *Luận Văn Thạc Sĩ Y Tế Công Cộng*, Đại học Y Tế Công Cộng.
7. Đào Thị Minh Vân (2016) Thực trạng sử dụng rượu, bia và một số yếu tố liên quan ở nam giới từ 15-60 tuổi tại thành phố Buôn Ma Thuột tỉnh Đắk Lắk năm 2016. *Luận Văn Thạc Sĩ Y Tế Công Cộng*, Đại học Y Tế Công Cộng.
8. Nguyễn Hiền Vương (2014) Thực trạng sử dụng rượu bia và một số yếu tố liên quan của nam giới trong độ tuổi 15-60 tại xã Ninh Hiệp – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội năm 2014. *Luận Văn Thạc Sĩ Y Tế Công Cộng*, Đại học Y Tế Công Cộng.

9. Cook S, De Stavola B, Saburova L, et al (2011). Socio-demographic predictors of dimensions of the AUDIT score in a population sample of working-age men in Izhevsk, Russia. *Alcohol Alcohol*, 46(6):702-708.
10. Beard E, Brown J, West R, et al (2016). Deconstructing the Alcohol Harm Paradox: A Population Based Survey of Adults in England. *PLoS ONE*, 11(9):e0160666.
11. Hong JW, Noh JH, Kim DJ (2017). The prevalence of and factors associated with high-risk alcohol consumption in Korean adults: The 2009-2011 Korea National Health and Nutrition Examination Survey. *PLoS One*, 12(4):1-12.
12. Giang KB, Allebeck P, Spak F, Van Minh H, Dzung TV (2008). Alcohol use and alcohol consumption-related problems in rural Vietnam: an epidemiological survey using AUDIT". *Subst Use Misuse*, 43(3-4):481-495.
13. Trần Minh Đức (2017) Thực trạng và các yếu tố liên quan đến việc sử dụng rượu bia chưa hợp lý ở nam giới từ 15-65 tuổi tại phường Trần Phú, TP. Quảng Ngãi năm 2017. *Luận Văn Tốt Nghiệp Bác Sĩ Y Học Dự Phòng*, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.
14. Hagger-Johnson G, Sabia S, Brunner EJ, et al (2013). Combined impact of smoking and heavy alcohol use on cognitive decline in early old age: Whitehall II prospective cohort study. *Br J Psychiatry*, 203(2):120-125.
15. Kim HN, Song SW (2014). Relationships of both Heavy and Binge Alcohol Drinking with Unhealthy Habits in Korean Adults Based on the KNHANES IV Data. *Iran J Public Health*, 43(5):579-589
16. Doyon WM, Dong Y, Ostroumov A, Thomas AM, Zhang TA, Dani JA (2013). Nicotine decreases ethanol-induced dopamine signaling and increases self-administration via stress hormones. *Neuron*, 79(3):530-540.
17. Quốc Hội (2019). Quốc Hội ban hành Luật phòng, chống tác hại của rượu bia. Quyết định số: 44/2019/QH14.

Ngày nhận bài báo: 28/11/2021  
 Ngày nhận phản biện nhận xét bài báo: 10/02/2022  
 Ngày bài báo được đăng: 15/03/2022